

# BỆNH ÁN

## I. HÀNH CHÍNH

Họ tên sản phụ: Nguyễn Thanh Vy

Tuổi: 26      PARA: 0110

Địa chỉ: huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: Công nhân

Ngày giờ nhập viện: 02 giờ, ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Khoa Cấp cứu

**II. LÝ DO ĐẾN KHÁM:** Khám thai định kỳ/Thai 34 tuần 02 ngày

## III. LÝ DO NHẬP VIỆN:

Con lần đầu, thai 34 tuần 02 ngày, ngôi đầu, chưa chuyển dạ/ SGA - Đái tháo đường thai kỳ – Thalassemia

## IV. TIỀN CĂN

### 1. Bản thân

#### - **Bệnh lý nội, ngoại khoa:**

- + Chưa ghi nhận tăng huyết áp
- + 2018: ĐTĐ thai kỳ, Thalassemia phát hiện tuần thứ 8. Sau lần mang thai đó không kiểm tra lại đường huyết.

#### - **Phụ khoa:**

- + Kinh đầu năm 10 tuổi; chu kỳ kinh đều, 28 ngày, hành kinh 3 ngày, lượng # 4 băng vệ sinh/ngày. Có đau bụng kinh, mức độ ít. Máu kinh màu đỏ tươi, có cục máu đông.
- + Bệnh phụ khoa: trước giờ không mắc bệnh gì
- + Biện pháp tránh thai: không dùng.

#### - **Sản khoa:**

- + Lập gia đình năm 24 tuổi
- + PARA 0110.
- + Lần đầu mang thai sảy không rõ lý do.
- + Lần thứ 2 mang thai năm 25 tuổi (2018), thai lưu 32 tuần, sanh thường, phát hiện ĐTĐ thai kỳ, mẹ Thalassemia và thai bị đột tử lúc thai 32 tuần của thai kì.

### 2. Gia đình:

Chưa ghi nhận tiền căn đái tháo đường, tăng huyết áp.

## V. BỆNH SỬ:

### 1. Tuổi thai

- + Kinh chót: quên
- + Siêu âm lần đầu: 12/4/2019, CRL # 19 mm, lòng tử cung có túi thai, bên trong có phôi, tim thai (+), tuổi thai lúc đó 8 tuần ngày dự sanh 23/11/2019.
- + Tuổi thai hiện tại (ngày làm bệnh án): 34 tuần 5 ngày.

### 2. Tam cá nguyệt I

- + Trước sanh, chiều cao 145 cm, cân nặng 53 kg, BMI trước sanh 25.2 kg/m<sup>2</sup> béo phì độ 1

- + Tăng cân: 1 kg.
- + Huyết áp dao động 120 - 130 / 70 - 80 mmHg.
- + Huyết đồ: hồng cầu nhỏ nhược sắc.
- + Nhóm máu: B, Rh (+).
- + Tổng phân tích nước tiểu: PRO (neg)
- + Tuần thứ 8, bệnh nhân được làm OGTT. Kết quả: 88.3 mg/dl; 228.9 mg/dl; 222.5mg/dl. Sản phụ được điều trị tiết chế, không dùng thuốc, tái khám mỗi 2 tuần. Bệnh nhân tự theo dõi đường huyết bằng máy thử đường tại nhà và có ghi lại, đường huyết ổn định.
- + Tuổi thai 10 tuần 2 ngày: đường huyết đói: 92 mg/dl, 2 giờ sau ăn: 83 mg/dl.
- + Siêu âm tuần thứ 12 (11/5/2019): CRL = 55 mm, độ mờ da gáy: NT 1.7 mm. Combined test: nguy cơ thấp với Trisomy 13 (1:100000), 18 (1:100000), 21 (1:4373).
- + Tầm soát nhiễm trùng: HbsAg (-), anti HIV (-), VRDL (-), Rubella IgM (-), Rubella IgG (-)
- + Tuần 12: bệnh nhân viêm âm đạo do nấm, được điều trị thuốc đặt âm đạo, điều trị ổn.

### 3. Tam cá nguyệt II

- + Tăng cân: 3 kg
- + VAT 1 mũi
- + Huyết áp: 120 - 130 / 70 - 80 mmHg.
- + Siêu âm 3D lúc thai 16 tuần 4 ngày: chưa ghi nhận bất thường.
- + Siêu âm lúc 20 tuần 6 ngày : một thai sống trong lòng tử cung ở bách phân vị 3 so với tuổi thai, dây rốn bám mép, một động mạch rốn.
- + Siêu âm 25 tuần (10/8/2019): đường kính lưỡng đỉnh: 56 mm, chiều dài xương đùi: 40mm, Chu vi vòng đầu: 214 mm, Chu vi vòng bụng: 193 mm, một động mạch rốn, dây rốn bám mép. Đường huyết đói: 95 mg/dl, 2 giờ sau ăn: 94 mg/dl (ghi nhận lại kết quả đường huyết trong phiếu theo dõi của bệnh nhân tại nhà).
- + Siêu âm tuần 28 (1/9/2019): đường kính lưỡng đỉnh: 70 mm, chiều dài xương đùi: 49 mm, Chu vi vòng bụng: 227 mm, ước lượng cân thai: 1020 gram, SDP: 47 mm. Kết luận: một thai sống trong lòng tử cung cân nặng ở **bách phân vị 10** so với tuổi thai 28 tuần 1 ngày.

### 4. Tam cá nguyệt III

- + Tăng cân (tính đến hiện tại): tăng 3 kg
- + Huyết áp: 120 - 130 / 70 - 80 mmHg.
- + Tuần 30 (15/9/2019): đường kính lưỡng đỉnh: 76 mm, chiều dài xương đùi: 52 mm, Chu vi vòng bụng: 248 mm, ước lượng cân thai: 1326 gram, SDP: 48 mm. Kết luận: một thai sống trong lòng tử cung cân nặng ở bách phân vị 10 so với tuổi thai 30 tuần 1 ngày.
- + Tuần 32 (30/9/2019): đường kính lưỡng đỉnh: 80 mm, chiều dài xương đùi: 57 mm, Chu vi vòng bụng: 267 mm, ước lượng cân thai: 1651 gram, SDP: 40 mm. Kết luận: một thai sống trong lòng tử cung cân nặng ở bách phân vị 8 so với tuổi thai 32 tuần 2 ngày.

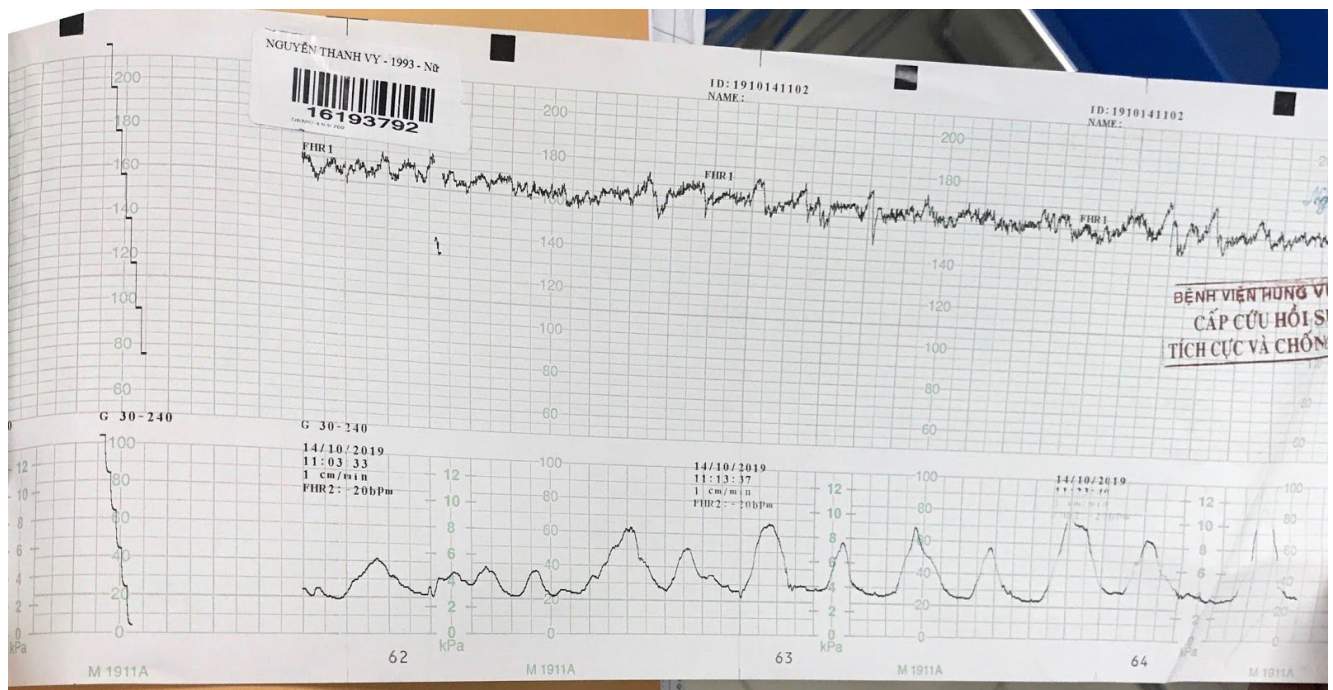
- + Khám thai lúc 34 tuần 1 ngày: đường kính lưỡng đỉnh: 82 mm, chiều dài xương đùi: 61 mm, Chu vi vòng bụng: 276 mm, ước lượng cân thai: 1914 gram, SDP: 46 mm, nhau bám mặt trước độ trưởng thành II nhóm 1, doppler: động mạch não giữa RI = 0.76, động mạch rốn S/D: 3.12. Kết luận: một thai sống trong lòng tử cung cân nặng ở **bách phân vị 01** so với tuổi thai 34 tuần 2 ngày.

##### 5. Bệnh sử lần này

Cách nhập viện 1 ngày, bệnh nhân đi khám thai ở Bv tư, được siêu âm thấy tuổi thai ở bách phân vị thứ 1 và được đề nghị nhập viện theo dõi. Nhập cấp cứu BV Hùng Vương. Ngoài ra không đau bụng, không xuất huyết, ra dịch âm đạo bất thường.

Tình trạng lúc nhập viện:

- + Sản phụ tỉnh, da niêm hồng
- + HA: 120/80 mmHg, mạch 95 lần/phút, nhiệt độ 37°C, nhịp thở 20 lần/phút.
- + BCTC 31cm, có tim thai, cổ tử cung đóng, đầu cao, ối còn.
- + CTG nhóm I chưa dọa sanh non, gò 2.5 cơn/10 phút.
- + Xử trí: Utrogestan 100mg



- Siêu âm lúc nhập viện:
  - Thai 34 tuần 2 ngày: đường kính lưỡng đỉnh: 79 mm, chu vi vòng đầu: 282 mm, Chu vi vòng bụng: 295 mm, SDP: **42 mm**, nhau bám mặt trước độ trưởng thành II nhóm 1, doppler: động mạch não giữa RI = 0.84, động mạch rốn: 0.67. Kết

luận: một thai sống trong lòng tử cung cân nặng ở **bách phân vị 08** so với tuổi thai 34 tuần 2 ngày.

Diễn tiến sau nhập viện:

ĐẶC ĐIỂM	Ngày 15/10	Ngày 16/10
Triệu chứng cơ năng	Sản phụ tinh	Sản phụ tinh
Huyết áp	120/80 mmHg	120/80 mmHg
Đường huyết	<b>Glycemia đói:</b> 92 mg/dL <b>Glycemia 2 giờ sau ăn:</b> 110 mg/dL	<b>Glycemia đói:</b> 90 mg/dL <b>Glycemia 2 giờ sau ăn:</b> 105 mg/dL
Gò, khám etc	<b>Gò thừa, etc đóng</b>	<b>Không cơn gò, etc đóng</b>

**VI. KHÁM** (lúc 8giờ, ngày 16/10/2019, tại khoa Sản bệnh)

**1. Tổng quát**

+ Tri giác: Sản phụ tỉnh, tiếp xúc tốt.  
+ Sinh hiệu: M: 90 l/p; HA: 120/80 mmHg; NT: 24l/p; nhiệt độ 37°C  
+ Chiều cao: 145 cm, cân nặng: 60 kg.  
+ Hiện tại, sản phụ không đau đầu, không hoa mắt, không đau bụng, không ra dịch, ra huyết âm đạo.

**2. Các cơ quan**

Chưa ghi nhận bất thường.

**3. Sản khoa**

- Bề cao tử cung #32 cm.
- Vòng bụng #85 cm
- Leopold: Cực trên mông, lưng trái, chi phải, đầu trên xương vè.
- Tim thai #150 l/p, nghe rõ ở ¼ dưới trái bụng.
- Cơn gò: không có.
- Âm hộ, tầng sinh môn: không viêm, không loét, không u sùi.
- Cổ tử cung : đóng
- Ngôi, ối: không khám được

**VII. TÓM TẮT BỆNH ÁN**

Sản phụ 26 tuổi, PARA 0110, đến khám vì thai ở bách phân vị thứ 1, có các vấn đề sau:

- Thai 34 tuần 2 ngày
- Chưa chuyển dạ
- Đái tháo đường thai kỳ, phát hiện từ tuần thứ 8 bằng OGTT, điều trị tiết chế.
- Thai nhỏ so với tuổi thai
- Mẹ Thalassemia.

## VIII. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. SGA/ĐTĐ trong thai kỳ - **Thalassemia**.

2. **Dạ sanh non**

## XIX. CHẨN ĐOÁN SƠ BỘ

Con so, thai 34 tuần 2 ngày, ngôi đầu, chuyển dạ sanh non/ Thai nhỏ so với tuổi thai - Đái tháo đường trong thai kỳ - **Thalassemia**.

## X. TIẾP CẬN BAN ĐẦU

1. Chuyển dạ sanh non:

CTG ghi nhận có 5 cơn gò/20ph, không đau bụng, không có sự thay xóa mờ CTC. Đây có thể là chuyển dạ sanh non giai đoạn sớm cũng có thể là ko phải. Theo dõi cấp cứu, nếu chuyển dạ tiến triển thì cho sanh.

2. Vấn đề đái tháo đường trong thai kỳ( *diabetes in pregnancy-DIP*):

- Tiền căn ĐTĐ thai kỳ lần trước, thai lưu tuần 32.
- Béo phì độ 1
- Ở tuần thứ 8, sản phụ được làm OGTT kết quả **đói 88.3 mg/dl** - 228.9 mg/dl - **2h sau OGTT 222.5 mg/dl** > 200mg/dl=> thỏa tiêu chuẩn ĐTĐ trong thai kỳ. Hiện tại đề nghị xét nghiệm glycemia đói và glycemia 2 giờ sau ăn để theo dõi điều trị.

3. Vấn đề thai phát triển giới hạn trong tử cung:

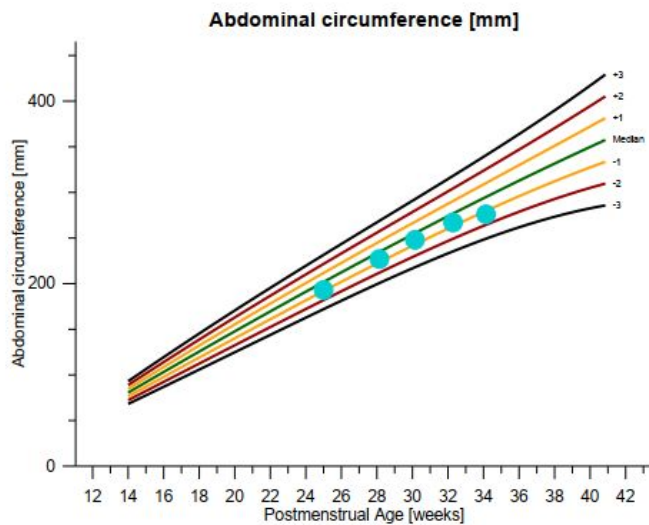
- Tuổi thai chính xác
  - Biểu đồ tăng trưởng:
- Vẽ theo INTERGROWTH-21<sup>st</sup>



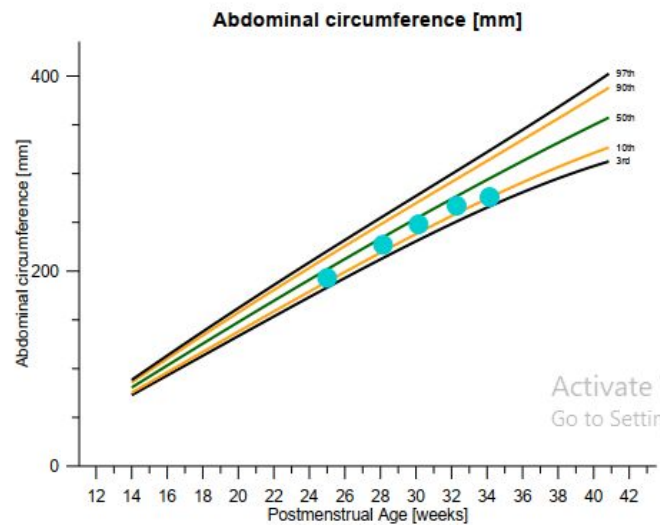
## International Standards for Fetal Growth

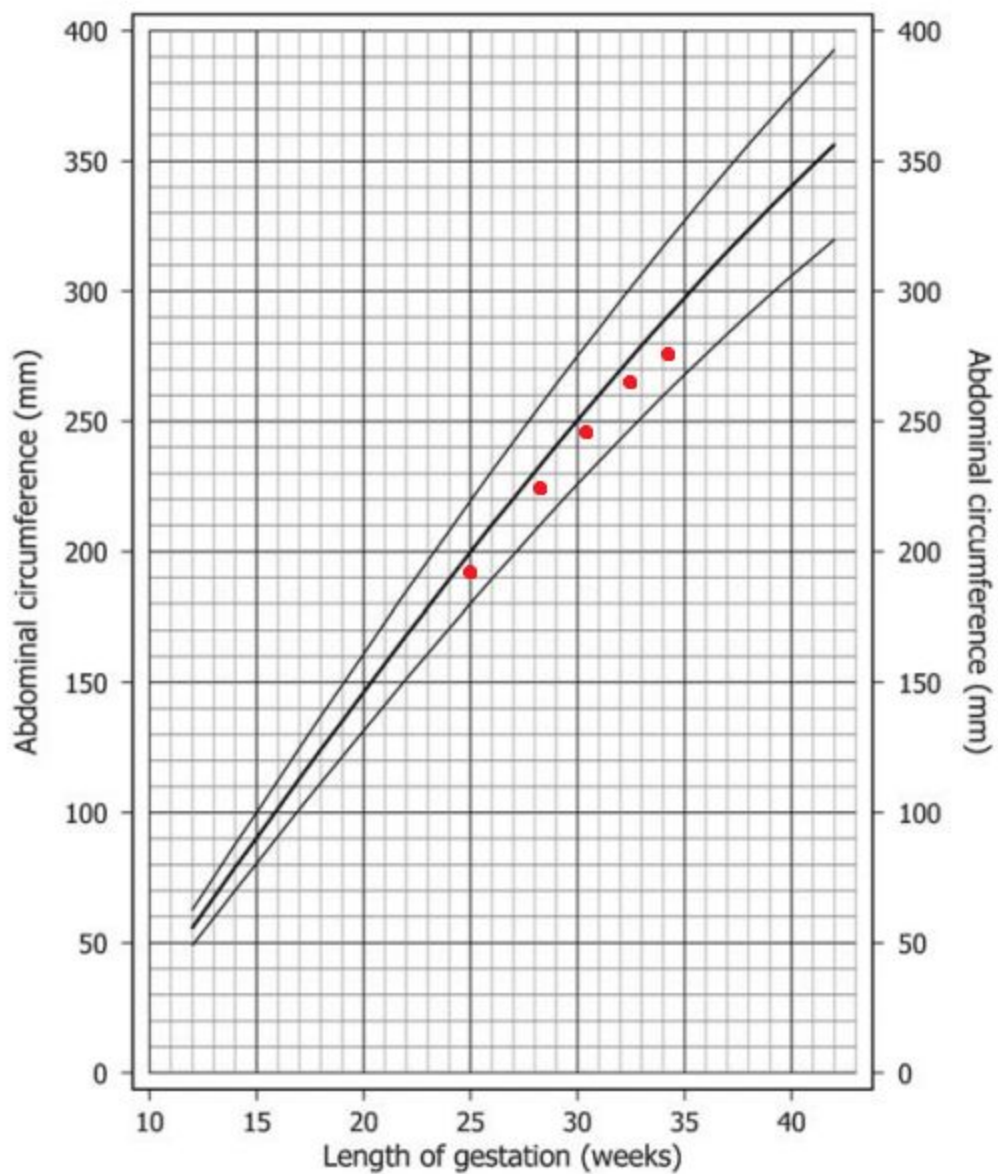
Abdominal circumference (mm)	Postmenstrual age (weeks + days)	z-score	centile
193 mm	25 + 0	-0.8899	18.68
227 mm	28 + 1	-0.6847	24.68
248 mm	30 + 1	-0.5852	27.92
267 mm	32 + 2	-0.7088	23.92
276 mm	34 + 1	-1.2469	10.62

z-score

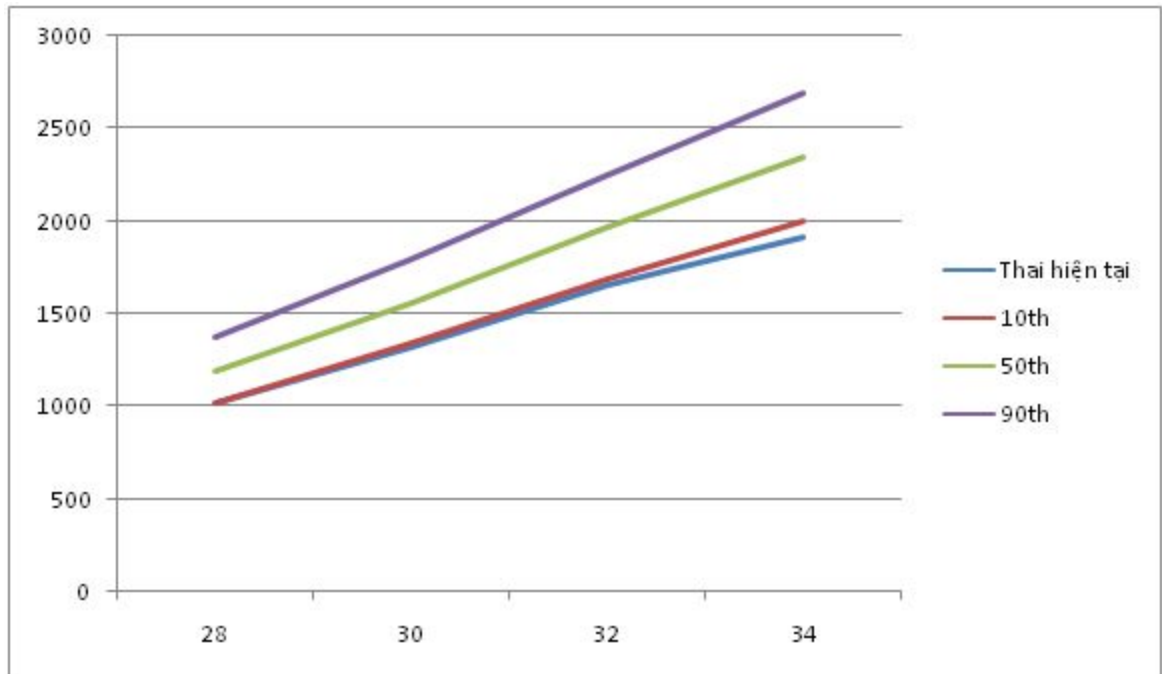


centile





Dựa vào dạng biểu đồ nghĩ đây là thai nhỏ so với tuổi thai.



Biểu đồ tăng trưởng theo EFW Hadlock

3. Vấn đề sức khỏe thai: ối bình thường, siêu âm doppler bình thường=> hiện tại sức khỏe thai ổn.
4. Chế độ theo dõi:
  - Mẹ: đường huyết đói và sau ăn 2 h sáng, chiều
  - Con: Non stress test , Siêu âm Doppler và siêu âm đánh giá lượng nước ối

## X. ĐỀ NGHỊ CẬN LÂM SÀNG

1. Công thức máu
2. Sinh hóa máu: AST, ALT, Creatinin huyết thanh
3. Siêu âm thang xám + Doppler
4. Đường huyết đói + 2h sau ăn sáng chiều
5. Đo chiều dài kênh CTC (CL)
6. Đo CTG

## X. KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG:

Công thức máu	WBC #9.6 RBC #4.37 PTL #214
Sinh hóa	AST #19 UI/l; ALT #6 UI/l; <b>Creatinin #1.0 mg/dl</b>
NST	Đáp ứng bình thường
Siêu âm	Không có

Đường huyết ổn định



## **XI. QUẢN LÝ TIẾP THEO**

### **Hiện tại:**

- Ko dấu chuyển dạ, mẹ ổn, con ổn=> Xuất viện
- Tái khám 1 tuần sau để theo dõi Doppler
- Tái khám ngay khi đau bụng, ra dịch âm đạo